



Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 19.01.2021 08:4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến
kinh doanh thuốc lá

Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá, có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 02 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020;

2. Thông tư số 41/2019/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ sung danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại một số Thông tư của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2020;

3. Thông tư số 53/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghiệp¹,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Mẫu đơn đề nghị, mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, mẫu Giấy phép và các mẫu bảng kê liên quan đến việc cấp, cấp bổ sung, sửa đổi, cấp lại Giấy chứng nhận và Giấy phép bao gồm: Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá,

¹ Thông tư số 28/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghiệp,”

Thông tư số 41/2019/TT-BCT bổ sung danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại một số Thông tư của Bộ Công Thương có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Thực hiện Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018 - 2020;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,”

Thông tư số 53/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghiệp,”

Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá.

2. Hướng dẫn chế độ, biểu mẫu báo cáo; danh mục thiết bị chuyên ngành thuốc lá; hướng dẫn biểu mẫu đăng ký nhu cầu nhập khẩu giấy cuốn điếu thuốc lá, sợi thuốc lá, nguyên liệu lá thuốc lá và quy định về kiểm tra các hoạt động trong kinh doanh thuốc lá.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá và các hoạt động khác có liên quan đến kinh doanh thuốc lá trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 3. Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá

1. Căn cứ vào lượng hạn ngạch thuế quan hàng năm, sản lượng sản xuất của doanh nghiệp, khả năng đáp ứng nguyên liệu trong nước và nhu cầu đăng ký của doanh nghiệp để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước, Bộ Công Thương sẽ xem xét chấp thuận cho doanh nghiệp sử dụng nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá đúng mục đích không trao đổi, mua bán dưới mọi hình thức. Doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký theo mẫu Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư này.

2. Doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá gửi đơn đăng ký theo mẫu Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư này gửi về Bộ Công Thương.

3. Doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu gửi đơn đăng ký theo mẫu Phụ lục số 3 kèm theo Thông tư này gửi về Bộ Công Thương.

Chương II

MẪU ĐƠN, BẢNG KÊ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN, GIẤY PHÉP VÀ MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN, GIẤY PHÉP

Điều 4. Mẫu đơn, bảng kê đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

1. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá theo mẫu Phụ lục 4 kèm theo Thông tư này.

2. Bảng kê tổng hợp diện tích trồng cây thuốc lá, dự kiến sản lượng nguyên liệu lá thuốc lá theo mẫu Phụ lục 5 kèm theo Thông tư này.

3. Bảng kê danh sách người trồng cây thuốc lá, địa điểm, diện tích có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã theo mẫu Phụ lục 6 kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá theo mẫu Phụ lục 8 kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Mẫu đơn, bảng kê đề nghị cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá

1. Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá theo mẫu Phụ lục 10 kèm theo Thông tư này.

2. Bảng kê danh mục máy móc, thiết bị chuyên ngành đồng bộ của công đoạn chế biến nguyên liệu thuốc lá, thiết bị kiểm tra chất lượng nguyên liệu trước và sau chế biến theo mẫu Phụ lục 11 kèm theo Thông tư này.

3. Bảng kê trang thiết bị: hệ thống thông gió, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, ẩm kế, nhiệt kế, các phương tiện phòng chống sâu mọt; các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện thuốc lá theo mẫu Phụ lục 12 kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Mẫu đơn, bảng kê đề nghị cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá

1. Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá theo mẫu Phụ lục 14 kèm theo Thông tư này.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong 03 (ba) năm gần nhất (nếu có) và dự kiến sản lượng sản xuất kinh doanh của 05 (năm) năm tiếp theo theo mẫu Phụ lục 15 kèm theo Thông tư này.

3. Bảng kê danh mục máy móc, thiết bị cuốn điếu thuốc lá và đóng bao thuốc lá theo mẫu Phụ lục 16 kèm theo Thông tư này.

4. Bảng kê về đầu tư trồng cây thuốc lá theo mẫu Phụ lục 17 kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá

1. Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá theo mẫu Phụ lục 19 kèm theo Thông tư này.

2. Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá theo mẫu Phụ lục 21 kèm theo Thông tư này.

3. Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá theo mẫu Phụ lục 23 kèm theo Thông tư này.

4. Bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo mẫu tại Phụ lục 25 kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Mẫu Giấy chứng nhận, Giấy phép

1. Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá theo mẫu Phụ lục 7 kèm theo Thông tư này.

2. Mẫu Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá theo mẫu Phụ lục 9 kèm theo Thông tư này.

3. Mẫu Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá theo mẫu Phụ lục 13 kèm theo Thông tư này.

4. Mẫu Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá theo mẫu Phụ lục 18 kèm theo Thông tư này.

5. Mẫu Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá theo mẫu tại các Phụ lục 20, 22 và 24 kèm theo Thông tư này.

Chương III

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN, GIẤY PHÉP VÀ MẪU GIẤY CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP LẠI ĐỐI VỚI GIẤY CHỨNG NHẬN, GIẤY PHÉP

Điều 10. Mẫu đơn đề nghị, Mẫu giấy cấp sửa đổi, bổ sung đối với Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá

1. Mẫu đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá theo mẫu Phụ lục 26, 28, 30, 32, 42, 44 và 46 kèm theo Thông tư này.

2. Mẫu giấy cấp sửa đổi, bổ sung đối với Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá theo mẫu Phụ lục 27, 29, 31, 33, 43, 45 và 47 kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Mẫu đơn đề nghị, Mẫu giấy cấp lại đối với Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá

1. Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá đã được cấp, hết thời hạn hiệu lực theo mẫu Phụ lục 4, 8, 10, 14, 19, 21 và 23 kèm theo Thông tư này.

2. Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá đã được cấp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy theo mẫu Phụ lục 34, 36, 38, 40, 48, 50 và 52 kèm theo Thông tư này.

3. Mẫu giấy cấp lại đối với Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá đã được cấp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy theo mẫu Phụ lục 35, 37, 39, 41, 49, 51 và 53 kèm theo Thông tư này.

Chương IV

BIỂU MẪU, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 12. Biểu mẫu, chế độ báo cáo đối với cơ quan quản lý nhà nước về công thương các cấp

1. Định kỳ 06 (sáu) tháng, Sở Công Thương có trách nhiệm báo cáo về Bộ Công Thương tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá và kinh doanh sản phẩm thuốc lá của thương nhân trên địa bàn chậm nhất là 20 (hai mươi) ngày kể từ khi kết thúc kỳ báo cáo theo mẫu Phụ lục 54, 56 và 57 kèm theo Thông tư này.

2. Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, Sở Công Thương có trách nhiệm báo cáo về Bộ Công Thương tình hình đầu tư trồng cây thuốc lá trên địa bàn theo mẫu Phụ lục 55 kèm theo Thông tư này.

3. Định kỳ 06 (sáu) tháng, Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế (cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh - sau đây gọi chung là Phòng Công Thương) có trách nhiệm báo cáo về Sở Công Thương tình hình kinh doanh, cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá của thương nhân trên địa bàn chậm nhất là 10 (mười) ngày kể từ khi kết thúc kỳ báo cáo theo mẫu Phụ lục 58 kèm theo Thông tư này.

Điều 13. Biểu mẫu, chế độ báo cáo đối với doanh nghiệp

1. Định kỳ 06 (sáu) tháng, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, nhập khẩu thuốc lá phải gửi báo cáo về Bộ Công Thương và Bộ Tài chính về hoạt động sản xuất sản phẩm thuốc lá và nhập khẩu sản phẩm thuốc lá chậm nhất là 10 (mười) ngày kể từ khi kết thúc kỳ báo cáo theo mẫu Phụ lục 59 kèm theo Thông tư này.

2. Định kỳ 06 (sáu) tháng, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá gửi báo cáo về Bộ Công Thương tình hình nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá chậm nhất là 10 (mười) ngày kể từ khi kết thúc kỳ báo cáo theo mẫu Phụ lục 60 kèm theo Thông tư này.

3. Định kỳ 06 (sáu) tháng, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá phải gửi báo cáo về Bộ Công Thương về tình hình mua bán nguyên liệu thuốc lá trong nước để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước và sản xuất xuất

khẩu chậm nhất là 10 (mười) ngày kể từ khi kết thúc kỳ báo cáo theo mẫu Phụ lục 61 kèm theo Thông tư này.

4. Định kỳ 06 (sáu) tháng, doanh nghiệp đầu tư trồng cây thuốc lá phải gửi báo cáo về Sở Công Thương tình hình đầu tư trồng cây thuốc lá chậm nhất là 10 (mười) ngày kể từ khi kết thúc kỳ báo cáo theo mẫu Phụ lục 62 kèm theo Thông tư này.

5. Định kỳ 06 (sáu) tháng, doanh nghiệp mua bán nguyên liệu thuốc lá phải gửi báo cáo về cơ quan đã cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá về tình hình xuất nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá chậm nhất là 10 (mười) ngày kể từ khi kết thúc kỳ báo cáo theo mẫu Phụ lục 63 kèm theo Thông tư này.

6. Định kỳ 06 (sáu) tháng doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá phải gửi báo cáo về cơ quan cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá về tình hình sản xuất kinh doanh chế biến nguyên liệu thuốc lá chậm nhất là 10 (mười) ngày kể từ khi kết thúc kỳ báo cáo theo mẫu Phụ lục 64 kèm theo thông tư này.

7. Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, doanh nghiệp kinh doanh thuốc lá phải gửi báo cáo năm trước của đơn vị mình về cơ quan có thẩm quyền đã cấp Giấy phép về tình hình sản xuất xuất khẩu và gia công xuất khẩu nguyên liệu thuốc lá theo mẫu Phụ lục 65 kèm theo Thông tư này.

8. Trong trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu máy móc, thiết bị mới để sản xuất xuất khẩu hoặc thay thế máy móc, thiết bị cũ, trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá báo cáo về cơ quan cấp Giấy phép, tình hình nhập khẩu và sử dụng máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá theo mẫu Phụ lục 66 kèm theo Thông tư này.

9. Định kỳ 06 (sáu) tháng Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá phải gửi báo cáo thống kê sản lượng, loại sản phẩm thuốc lá kinh doanh (theo hệ thống phân phối, bán buôn, bán lẻ) của đơn vị mình về Bộ Công Thương và Sở Công Thương nơi thương nhân đặt trụ sở chính theo mẫu Phụ lục 67 và 68 kèm theo Thông tư này.

10. Định kỳ 06 (sáu) tháng thương nhân kinh doanh phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá báo cáo tình hình kinh doanh về các cơ quan quản lý nhà nước về công thương theo mẫu Phụ lục 69, 70, và 71 kèm theo Thông tư này.

Điều 13a. Phương thức gửi, nhận báo cáo²

Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau:

- a) Gửi trực tiếp;
- b) Gửi qua dịch vụ bưu chính;

² Điều này được bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 của Thông tư 28/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

c) Phương thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương V

QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA

Điều 14. Kiểm tra định kỳ

1. Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu kiểm tra việc chấp hành pháp luật về kinh doanh thuốc lá đối với từng tổ chức, cá nhân cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng năm.

2. Kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng năm phải có những nội dung chủ yếu sau: Mục đích, yêu cầu kiểm tra; đối tượng và phạm vi cần kiểm tra; các nội dung cần kiểm tra; thời gian, địa điểm tiến hành kiểm tra; kinh phí kiểm tra; lực lượng kiểm tra; phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm tra; chế độ báo cáo.

3. Trước khi kiểm tra cơ quan kiểm tra phải thông báo kế hoạch kiểm tra cho tổ chức, cá nhân chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày kiểm tra.

Điều 15. Kiểm tra đột xuất

Cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra đột xuất trong các trường hợp sau:

1. Khi phát hiện tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá vi phạm các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương (sau đây gọi tắt là Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung) và Thông tư này.

2. Thông tin từ phương tiện thông tin đại chúng có giấy phép do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp, thông tin từ đơn thư khiếu nại tố cáo hoặc tin báo của tổ chức, cá nhân.

3. Theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước cấp trên có thẩm quyền.

4. Cơ quan kiểm tra không cần phải thông báo trước kế hoạch kiểm tra cho tổ chức, cá nhân.

Điều 16. Nội dung kiểm tra

1. Kiểm tra hồ sơ việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá theo quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung.

2. Kiểm tra việc tuân thủ các điều kiện: Đầu tư trồng cây thuốc lá, mua bán nguyên liệu thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá, sản xuất sản phẩm thuốc lá, mua bán sản phẩm thuốc lá theo quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung.

3. Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ; đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu; quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá, đầu tư nước ngoài sản xuất sản phẩm thuốc lá theo quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung.

4. Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về sử dụng máy móc thiết bị chuyên ngành sản xuất thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá và tem sản phẩm thuốc lá theo quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung.

Điều 17. Xử lý kết quả kiểm tra

1. Căn cứ kết quả kiểm tra, Đoàn kiểm tra lập biên bản kiểm tra ngay sau khi kết thúc kiểm tra tại nơi kiểm tra theo mẫu Phụ lục 73 và 74 kèm theo Thông tư này và thông báo kết quả kiểm tra đến cơ quan kiểm tra và tổ chức, cá nhân được kiểm tra.

2. Căn cứ vào kết quả kiểm tra, tùy theo mức độ vi phạm, Đoàn kiểm tra kiến nghị cơ quan kiểm tra xử phạt hoặc làm thủ tục chuyển giao hồ sơ về hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân đến cơ quan có thẩm quyền xử phạt theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 18. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan kiểm tra

Cơ quan kiểm tra hoạt động kinh doanh có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất.

3. Ra quyết định xử lý chậm nhất trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Đoàn kiểm tra về việc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh thuốc lá.

4. Xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra hoạt động kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan.

5. Thông báo cho tổ chức, cá nhân kết quả kiểm tra, kết luận có liên quan.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về quyết định của Đoàn kiểm tra, hành vi của thành viên Đoàn kiểm tra theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 19. Trách nhiệm và quyền hạn của Đoàn kiểm tra

Trong hoạt động kiểm tra Đoàn kiểm tra có các trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Thực hiện kiểm tra hoạt động kinh doanh thuốc lá theo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nội dung kiểm tra quy định tại Điều 18 của Thông tư này và các quy định khác của pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh thuốc lá.

3. Tổng hợp, báo cáo tình hình kiểm tra, kết quả kiểm tra hoạt động kinh doanh thuốc lá về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

4. Yêu cầu tổ chức, cá nhân được kiểm tra xuất trình các hồ sơ, tài liệu liên quan khi cần thiết.

5. Yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá không tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh doanh thuốc lá thực hiện biện pháp khắc phục.

Điều 20. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá

1. Phối hợp với Đoàn kiểm tra, cơ quan kiểm tra trong quá trình kiểm tra hoạt động kinh doanh thuốc lá tại nơi kiểm tra.

2. Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh thuốc lá theo quy định tại Điều 18 của Thông tư này.

3. Chấp hành các hoạt động kiểm tra của cơ quan kiểm tra, Đoàn kiểm tra và các quyết định xử lý vi phạm của cơ quan có thẩm quyền.

4. Thực hiện báo cáo:

a) Tình hình khắc phục các lỗi vi phạm trong quá trình kinh doanh đến cơ quan kiểm tra;

b) Tình hình chấp hành các quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh thuốc lá khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

5. Duy trì các điều kiện đảm bảo hoạt động kinh doanh thuốc lá theo quy định của pháp luật.

6. Khắc phục các lỗi không đạt được nêu trong biên bản kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan kiểm tra, Đoàn kiểm tra.

7. Khiếu nại kết luận của Đoàn kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Cục Công nghiệp theo chức năng nhiệm vụ của mình, chủ trì và phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, giám sát, thẩm định, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt về chủ trương đầu tư sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá và các hoạt động liên quan đến kinh doanh thuốc lá theo quy định;

b) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, giám sát, thẩm định và phê duyệt về chủ trương nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại; nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá.

c) Xây dựng kế hoạch kiểm tra và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân thực hiện quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung, Thông tư này.

2. Vụ Thị trường trong nước theo chức năng nhiệm vụ chủ trì và phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, giám sát, thẩm định, trình Lãnh đạo Bộ cấp Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá theo quy định tại Thông tư này;

b) Xây dựng kế hoạch kiểm tra và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân thực hiện quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung, Thông tư này và những quy định của pháp luật liên quan.

3. Tổng cục Quản lý Thị trường theo chức năng nhiệm vụ chủ trì và phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thực hiện các nhiệm vụ sau:

Tổ chức kiểm tra các tổ chức, cá nhân có liên quan về việc tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung, Thông tư này và những quy định của pháp luật liên quan.

4. Sở Công Thương theo chức năng nhiệm vụ chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan trong tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, giám sát, thẩm định, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá thuộc thẩm quyền theo quy định tại Thông tư này;

b) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra Phòng Công Thương trong việc cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá theo quy định tại Thông tư này;

c) Xây dựng kế hoạch kiểm tra và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung, Thông tư này và những quy định của pháp luật liên quan.

5. Phòng Công Thương theo chức năng nhiệm vụ chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định, cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá thuộc thẩm quyền theo quy định tại Thông tư này;

b) Xây dựng kế hoạch kiểm tra và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân thực hiện quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung, Thông tư này và những quy định của pháp luật liên quan.

6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung, Thông tư này và những quy định của pháp luật liên quan; tổ chức kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đầu tư trồng cây thuốc lá, mua bán nguyên liệu thuốc lá và mua bán sản phẩm thuốc lá theo thẩm quyền.

7. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá

a) Thực hiện quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung, Thông tư này và những quy định của pháp luật liên quan.

b) Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo được quy định tại Thông tư này.

c) Trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá không thực hiện đầy đủ quy định tại Thông tư này sẽ là căn cứ để các cơ quan có thẩm quyền xem xét việc cấp hoặc thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy phép theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Hiệu lực thi hành³

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 02 năm 2019 trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

2. ⁴ Quy định về mẫu đơn, bảng kê đề nghị cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá và mẫu Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá của Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

3. Bãi bỏ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm

³ Điều 2 của Thông tư số 28/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 quy định như sau:

“Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.”

Điều 9 của Thông tư số 41/2019/TT-BCT bổ sung danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại một số Thông tư của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2020 quy định như sau:

“Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2020.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có phát sinh vướng mắc, thương nhân, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Công Thương để xử lý./.”

Điều 2 của Thông tư số 53/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 quy định như sau:

“Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

2. Bãi bỏ Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá./.”

⁴ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Điều 1 của Thông tư số 53/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.



2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, trừ quy định tại khoản 4 Điều này.

4. ⁵ Quy định về mẫu đơn, bảng kê đề nghị cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá và mẫu Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá của Thông tư số 21/2013/TT-BCT được tiếp tục áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

5. Trong quá trình thực hiện, đề nghị các cá nhân, tổ chức phản ánh kịp thời khó khăn, vướng mắc về Bộ Công Thương để Bộ Công Thương giải quyết và xem xét điều chỉnh Thông tư theo thẩm quyền./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: **01** /VBHN-BCT

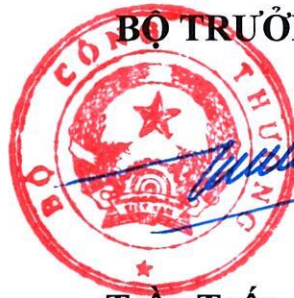
Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Văn phòng Bộ (để đăng website BCT);
- Bộ Tư pháp (để theo dõi);
- Vụ Pháp chế (để đăng CSDLQGVBP);
- Lưu: VT, CN.

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày **14** tháng **01** năm 2021

BỘ TRƯỞNG



Trần Tuấn Anh

⁵ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Điều 1 của Thông tư số 53/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Phụ lục 1

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ NHU CẦU NHẬP KHẨU NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ
VÀ GIẤY CUỐN ĐIỀU THUỐC LÁ ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM THUỐC LÁ TIÊU THỤ
TRONG NƯỚC**

Kính gửi: Bộ Công Thương

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....
3. Địa điểm sản xuất:..... Điện thoại:..... Fax:.....
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
5. Đã được Bộ Công Thương cấp Giấy phép... số... ngày..... tháng..... năm....
6. Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm
7. Tình hình sử dụng nguyên liệu trong nước trong năm
8. Đăng ký nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá và giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước

Số TT	Khoản mục	Đăng ký năm 20...(1) (tấn)	Số lượng được cấp năm 20...(2) (tấn)	Ước thực hiện nhập khẩu năm 20...(3) (tấn)	Đăng ký nhập khẩu năm 20...(4) (tấn)
I	Nguyên liệu thuốc lá trong đó:				
1	Nguyên liệu lá thuốc lá				
2	Nguyên liệu sợi thuốc Lá				
3	Nguyên liệu thuốc lá tẩm				
4	Nguyên liệu cọng thuốc lá				
II	Giấy cuốn điều				

.....(5) xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Số lượng đăng ký của năm trước
- (2): Số lượng được cấp năm trước
- (3): Ước thực hiện nhập khẩu của năm báo cáo
- (4): Đăng ký nhu cầu nhập khẩu năm sau
- (5): Tên doanh nghiệp đề nghị nhập khẩu

Phụ lục 2

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ NHẬP KHẨU NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ VÀ GIẤY CUỐN ĐIỀU THUỐC LÁ ĐỂ
SẢN XUẤT XUẤT KHẨU HOẶC GIA CÔNG XUẤT KHẨU
SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Bộ Công Thương

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....
3. Địa điểm sản xuất:.....Điện thoại:.....Fax:.....
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm.....do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
5. Đã được Bộ Công Thương cấp Giấy phép... số...ngày.....tháng.....năm....
9. Đề nghị Bộ Công Thương chấp thuận cho... (1) được thực hiện hợp đồng sản xuất xuất khẩu (hoặc gia công xuất khẩu) sản phẩm thuốc lá cho đối tác nước ngoài, cụ thể như sau:
 - Số hợp đồng.....ngày.....tháng.....năm.... Thời hạn thực hiện hợp đồng.....
 - Tên đối tác.....
 - Nội dung thực hiện..... (2)
 - Số lượng....., xuất xứ.....
 - Tên sản phẩm thuốc lá.....Số lượng.....

.....(1) xin cam kết thành phẩm và phụ phẩm thu hồi sau sản xuất được xuất trả toàn bộ cho đối tác của hợp đồng và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Tên doanh nghiệp đề nghị nhập khẩu

(2): Hình thức sản xuất xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu

Phụ lục 3

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ NHẬP KHẨU NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ
ĐỂ CHẾ BIẾN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ XUẤT KHẨU HOẶC GIA CÔNG CHẾ BIẾN NGUYÊN
LIỆU THUỐC LÁ XUẤT KHẨU**

Kính gửi: Bộ Công Thương

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
3. Địa điểm sản xuất.....Điện thoại.....Fax.....
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm.....do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
5. Đã được Bộ Công Thương cấp Giấy phép... số...ngày.....tháng.....năm....
6. Đề nghị Bộ Công Thương chấp thuận cho... (1) được thực hiện hợp đồng chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu (hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu) cho đối tác nước ngoài, cụ thể như sau:
 - Số hợp đồng.....ngày.....tháng.....năm....
 - Tên đối tác.....
 - Nội dung thực hiện..... (2) Số lượng....., xuất xứ.....Thời hạn thực hiện hợp đồng.....

.....(1) xin cam kết thành phẩm và phụ phẩm thu hồi sau sản xuất được xuất trả toàn bộ cho đối tác của hợp đồng và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Tên doanh nghiệp đề nghị nhập khẩu

(2): Hình thức sản xuất xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu

Phụ lục 4

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do.....cấp
ngày.....tháng.....năm.....
4. Đề nghị(1) xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá, cụ thể như sau:
 - Loại cây thuốc lá:.....(2); Diện tích trồng cây thuốc lá.....(ha)
 - Địa điểm trồng cây thuốc lá:.....
 - Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....

.....(3) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận.
- (2): Ghi cụ thể các loại cây thuốc lá (ví dụ: thuốc lá vàng sáy, thuốc lá Burley, thuốc lá Nâu...)
- (3): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Phụ lục 5

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

BẢNG KÊ

DỰ KIẾN DIỆN TÍCH, NĂNG SUẤT, SẢN LƯỢNG CỦA DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ

Số TT	Loại cây thuốc lá	Địa điểm trồng cây thuốc lá(1)	Diện tích (ha)	Năng suất (tấn/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Thuốc lá vàng sấy				
2	Thuốc lá Burley				
3	Thuốc lá Nâu				
...	Thuốc lá....				
Tổng cộng					

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu

(ký, ghi rõ họ tên)

Chú thích:

Giám đốc

(ký tên và đóng dấu)

(1): Ghi rõ tên xã, huyện, tỉnh nơi dự kiến trồng cây thuốc lá.

Phụ lục 6

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**BẢNG KÊ
DANH SÁCH NGƯỜI TRỒNG CÂY THUỐC LÁ**

Số TT	Tên người trồng cây thuốc lá	Hộ khẩu thường trú	Loại cây thuốc lá	Địa điểm trồng cây thuốc lá(1)	Diện tích (ha)
1	Nguyễn Văn A		Thuốc lá vàng sấy		
			Thuốc lá Burley		
			Thuốc lá Nâu		
			Thuốc lá....		
2	Nguyễn Văn B		Thuốc lá vàng sấy		
			Thuốc lá Burley		
			Thuốc lá Nâu		
			Thuốc lá....		
...	...				
Tổng cộng					

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên và đóng dấu)

Xác nhận của UBND cấp xã
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ tên xã, huyện, tỉnh nơi trồng cây thuốc lá.

Phụ lục 7

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

UBND TỈNH, TP...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CNĐĐK-SCT

....., ngày..... tháng..... năm 20...

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG.....

Căn cứ(1);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(2);

Theo đề nghị của(3),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

1. Chứng nhận.....(2)

2. Địa chỉ trụ sở chính.....,

- Điện thoại.....,

- Fax.....;

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do cấp
ngày.....tháng.....năm.....

4. Đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, cụ thể như sau:

- Trồng các loại cây thuốc lá:(4)

- Diện tích trồng cây thuốc lá.....(ha)

- Địa điểm trồng cây thuốc lá.....

Điều 2. Điều kiện trồng cây thuốc lá

.....(2) phải thực hiện đúng các quy định của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy chứng nhận

Giấy chứng nhận này có giá trị đến hết ngày..... tháng năm...../.

Nơi nhận:

- (2);

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

- (5);

- Lưu: VT, ...(3)

Chú thích:

(1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.

(2): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận.

(3): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy chứng nhận.

(4): Ghi cụ thể các loại cây thuốc lá (ví dụ: thuốc lá vàng sáy, thuốc lá Burley, thuốc lá Nâu...).

(5): Tên cơ quan liên quan

Phụ lục 8

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:.....Fax:.....;
3. Văn phòng đại diện (nếu có).....Điện thoại.....Fax.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....

5. Đề nghị(1) xem xét cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, cụ thể như sau:

- Loại nguyên liệu thuốc lá:.....(2)

- Được phép nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá của các doanh nghiệp:.....(3)

- Những hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....

.....(4) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy phép
- (2): Ghi cụ thể các loại nguyên liệu thuốc lá (ví dụ: lá thuốc lá, sợi thuốc lá, thuốc lá tẩm, lá tách cọng...).
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các doanh nghiệp ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu.
- (4): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép

Phụ lục 9

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

UBND TỈNH, TP...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

....., ngày..... tháng..... năm ...

**GIẤY PHÉP
MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ
GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG....**

Căn cứ(1);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(2);

Theo đề nghị của(3),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

1. Cho phép.....(2)
2. Địa chỉ trụ sở chính.....;
- Điện thoại.....,
- Fax.....;
3. Văn phòng đại diện (nếu có).....Điện thoại.....Fax.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do cấp ngày..... tháng..... năm.....
5. Được phép nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu các loại nguyên liệu thuốc lá:.....(4)
6. Được phép nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá của các doanh nghiệp:.....(5):.....

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....(2) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày..... tháng năm...../.

Nơi nhận:

- (2);
- (6);

GIÁM ĐỐC
(ký tên và đóng dấu)

- Lưu: VT, ...(3)

Chú thích:

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (2): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy phép.
- (3): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.
- (4): Ghi cụ thể các loại nguyên liệu thuốc lá (ví dụ: lá thuốc lá, sợi thuốc lá, thuốc lá tẩm, lá tách cọng...).
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các doanh nghiệp ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá.
- (6): Tên tổ chức có liên quan.

Phụ lục 10

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP CHẾ BIẾN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
3. Địa điểm sản xuất:.....Điện thoại:.....Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do.....cấp ngày..... tháng..... năm.....
5. Đề nghị(1) xem xét cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, cụ thể như sau:
 - Loại nguyên liệu thuốc lá:.....(2)
 - Năng lực chế biến:.....(3) tấn nguyên liệu/năm

.....(4) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy phép
- (2): Ghi cụ thể các loại nguyên liệu thuốc lá chế biến (ví dụ: sợi thuốc lá, thuốc lá tẩm, lá tách cọng...)
- (3): Công suất thiết kế đồng bộ của dây chuyền thiết bị chế biến nguyên liệu thuốc lá.
- (4): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép.

Phụ lục 11

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

BẢNG KÊ

**DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN NGÀNH VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG
NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ**

Số TT	Tên thiết bị, thông số kỹ thuật chính	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Năm sử dụng	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
5						
...						

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 12

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**BẢNG KÊ
TRANG THIẾT BỊ**

Số TT	Tên phương tiện, trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I. Thiết bị phòng cháy, chữa cháy				
1				
2				
....				
II. Âm kế, nhiệt kế				
1				
2				
...				
III. Giá, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá				
1				
2				
....				
IV. Hệ thống thông gió				
1				
2				
...				
V. Phương tiện phòng chống sâu, mối mọt				
1				
2				
...				

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu

(ký, ghi rõ họ tên)

Chú thích:

Giám đốc

(ký tên và đóng dấu)

(1): Ghi rõ loại phương tiện và trọng tải của phương tiện.

Phụ lục 13

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-BCT

....., ngày..... tháng..... năm 20...

GIẤY PHÉP
CHẾ BIẾN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ(1);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(2);

Theo đề nghị của(3),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá

1. Cho phép.....(2)
2. Địa chỉ trụ sở chính.....;
- Điện thoại....., Fax.....;
3. Địa điểm sản xuất.....;
- Điện thoại....., Fax.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do cấp ngày..... tháng..... năm.....
5. Được phép chế biến các loại nguyên liệu thuốc lá sau:(4)
6. Năng lực chế biến.....(5) tấn nguyên liệu/năm

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....(2) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày..... tháng năm...../.

Nơi nhận:

- (2);
- (6);
- Lưu: VT, ...(3)

Chú thích:

(1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương.

BỘ TRƯỞNG

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

(2): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy phép.

(3): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.

(4): Ghi cụ thể các loại nguyên liệu thuốc lá chế biến (ví dụ: thuốc lá sợi, thuốc lá tẩm, lá tách cọng...)

(5): Công suất thiết kế của dây chuyền thiết bị đồng bộ để chế biến nguyên liệu thuốc lá.

(6): Tên các tổ chức có liên quan.

Phụ lục 14

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
3. Địa điểm sản xuất.....Điện thoại.....Fax.....
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.....do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....
5. Quyết định thành lập số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

6. Đề nghị(1) xem xét cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá:

- Loại sản phẩm thuốc lá:.....(2)

- Dự kiến sản lượng sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước được phép sản xuất.....triệu bao/năm

....(3)...xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Tên cơ quan cấp Giấy phép.

(2): Ghi các loại sản phẩm thuốc lá (ví dụ: thuốc lá điều nhân quốc tế, thuốc lá điều nhân nội địa).

(3): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép.

Phụ lục 15*(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)***TÊN DOANH NGHIỆP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

BÁO CÁO**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	THỰC HIỆN			DỰ KIẾN				
			Năm 20...	Năm 20...	Năm 20...	Năm 20...	Năm 20...	Năm 20...	Năm 20...	Năm 20...
I	Sản lượng thuốc lá điều tiêu thụ, trong đó:	Triệu bao								
1	Sản lượng thuốc lá điều tiêu thụ nội địa - Sản phẩm nhãn quốc tế + Sản phẩm A + Sản phẩm B - Sản phẩm nhãn nội địa + Sản phẩm bao cứng + Sản phẩm bao mềm	Triệu bao								
2	Sản lượng thuốc lá điều xuất khẩu	Triệu bao								
II	Tổng doanh thu	Triệu đồng								
III	Giá trị SXCN	Triệu đồng								
IV	Nộp ngân sách	Triệu đồng								
V	Lợi nhuận	Triệu đồng								
VI	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD								

Người lập báo cáo*(ký, ghi rõ họ tên)***Giám đốc***(ký tên và đóng dấu)*

Phụ lục 16*(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)***TÊN DOANH NGHIỆP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

BẢNG KÊ DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ CUỐN ĐIỀU THUỐC LÁ VÀ ĐÓNG BAO THUỐC LÁ

Số TT	Tên thiết bị	Số lượng (cái)	Xuất xứ	Năm sử dụng	Quyền sở hữu (cái)		Năng lực (triệu bao/năm/3 ca/ngày) (1)		Sản lượng được phép sản xuất (tr.bao/năm)(2)
					Doanh nghiệp	Thuê, mượn	Công suất thiết kế	Công suất thực tế	
I	Máy cuốn điều								
1	Máy cuốn điều 1								
2	Máy cuốn điều 2								
3	Máy cuốn điều...								
II	Máy đóng bao								
1	Máy đóng bao 1								
2	Máy đóng bao 2								
3	Máy đóng bao ...								

Người lập biểu*(ký, ghi rõ họ tên)***Giám đốc***(ký tên và đóng dấu)**Chú thích:*

(1): Quy đổi ra bao 20 điều tính theo 03 ca/ngày

(2): Sản lượng được ghi trong Giấy phép sản xuất thuốc lá.

Phụ lục 17

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**BẢNG KÊ
ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ**

Kính gửi: Bộ Công Thương

Số TT	Khoản mục thuốc lá	Loại cây	Địa điểm(1)	Diện tích (ha)	Tổng sản lượng (tấn)
1	Đầu tư trực tiếp				
2	Đầu tư gián tiếp				

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập báo cáo

(ký, ghi rõ họ tên)

Chú thích:

(1): Ghi cụ thể tên địa phương (từ cấp huyện, tỉnh)

Giám đốc

(ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 18

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP- BCT

....., ngày..... tháng..... năm 20...

GIẤY PHÉP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THUỐC LÁ

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ(1);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá số...ngày ... tháng .. năm .. của.....(2);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá

1. Cho phép.....(2)
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....;
- Điện thoại.....,
- Fax.....,
3. Địa điểm sản xuất.....;
- Điện thoại.....,
- Fax.....;
4. Quyết định thành lập số:.... ngày.....tháng.....năm..... của..... Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do cấp ngày..... tháng..... năm.....
6. Sản lượng được phép sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước.....(3) triệu bao/năm.
7. Được phép sản xuất các loại sản phẩm thuốc lá sau:.....(4)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....(2) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày..... tháng năm...../.

Nơi nhận:

-(1);
-(5);

BỘ TRƯỞNG

(ký tên và đóng dấu)

- Lưu: VT, CN

Chú thích:

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương.
- (2): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy phép.
- (3): Nhu cầu tiêu thụ sản phẩm thuốc lá trong nước của doanh nghiệp.
- (4): Ghi các loại sản phẩm thuốc lá (ví dụ: thuốc lá điếu nhãn quốc tế, thuốc lá điếu nhãn nội địa).
- (5): Tên các tổ chức có liên quan.

Phụ lục 19

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP PHÂN PHỐI SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: Bộ Công Thương

1. Tên thương nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
- Đề nghị Bộ Công Thương xem xét cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá, cụ thể:
6. Được phép tổ chức phân phối sản phẩm thuốc lá, như sau:
 - Được phép mua sản phẩm thuốc lá của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:
.....(1)
 - Được phép tổ chức phân phối sản phẩm thuốc lá tại các tỉnh, thành phố có tên sau:
.....(2)
7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:
.....(3)
- (4) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có).
- (2): Ghi rõ các tỉnh, thành phố thương nhân xin phép để tổ chức phân phối sản phẩm thuốc lá.
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (4): Tên thương nhân.

Phụ lục 20

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-BCT

Hà Nội, ngày.....tháng năm

GIẤY PHÉP

PHÂN PHỐI SẢN PHẨM THUỐC LÁ

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ(1);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(2);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thị trường trong nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá

1. Cho phép.....;(2)
2. Địa chỉ trụ sở chính.....;
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:; Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Được phép tổ chức phân phối sản phẩm thuốc lá, như sau:
 - Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(3)

- Được phép tổ chức phân phối sản phẩm thuốc lá tại các tỉnh, thành phố có tên sau:

.....(4)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(5)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

.....(2) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm..../.

BỘ TRƯỞNG
(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-(2);
-(4,5);
- Lưu: VT, ...(6,7).

Chú thích:

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương.
- (2): Tên thương nhân được cấp Giấy phép.
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có).
- (4): Ghi rõ các tỉnh, thành phố thương nhân được phép tổ chức phân phối sản phẩm thuốc lá.
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân được phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (6): Tên các tổ chức có liên quan.
- (7): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.

Phụ lục 21

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: Sở Công Thương(1)

1. Tên thương nhân:.....
 2. Địa chỉ trụ sở chính:
 3. Điện thoại:..... Fax:.....;
 4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
 5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
- Đề nghị Sở Công Thương(1) xem xét cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, cụ thể:
6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:
 - Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(2)

- Để tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố.....(1)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(3)

....(tên thương nhân)...xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân dự định xin phép để kinh doanh.
- (2): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có).
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Phụ lục 22

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

UBND TỈNH, TP... (1)
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP
BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ(2);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(3);

Theo đề nghị của(4),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

1. Cho phép.....(3)
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:.....Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... do.....cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:
 - Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:
.....(5)
 - Để tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố.....(1)
7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:
.....(6)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....(3) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày tháng ... năm...../.

Nơi nhận:

- (3);
-(7);
- Lưu: VT, ...(4).

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân được phép kinh doanh.
- (2): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (3): Tên thương nhân được cấp Giấy phép.
- (4): Tên cơ quan liên quan, đơn vị trình
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có).
- (6): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân được phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (7): Tên các tổ chức có liên quan

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 23

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: Phòng Công Thương (1)(2)

1. Tên thương nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số.....
do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày
.....tháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có)

- Tên:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:.....

Đề nghị Phòng Công Thương (1).....(2) xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể như sau:

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(3)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(4)

.....(ghi rõ tên thương nhân).....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Phòng Công Thương hoặc đơn vị được cấp thẩm quyền giao (ví dụ: Phòng Kinh tế,...)
- (2) Ghi rõ tên quận, huyện nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ của thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (4): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

Phụ lục 24

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

UBND HUYỆN (QUẬN)... (1)
PHÒNG CÔNG THƯƠNG (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-P...

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP
BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG THƯƠNG (2)

Căn cứ(3);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(4);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

1. Cho phép.....(4)
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số.....do.....cấp đăng ký lần đầu ngày.....tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày.....tháng.....năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:
.....(5)
7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:
.....(6)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

.....(4) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng ... năm...../.

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG THƯƠNG (2)

(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- (4);
-(5);
- Lưu: VT, ... (7).

Chú thích:

- (1) Ghi rõ tên huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) nơi thương nhân được phép kinh doanh.
- (2): Phòng Công Thương hoặc đơn vị được cấp thẩm quyền giao (ví dụ: Phòng Kinh tế,...)
- (3): Ghi rõ Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Công Thương (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).
- (4): Tên thương nhân được cấp Giấy phép.
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ của các thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (6): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các địa điểm thương nhân được phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
- (7): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.

Phụ lục 25

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

**BẢN CAM KẾT VỀ BẢO ĐẢM TUÂN THỦ ĐẦY ĐỦ CÁC YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN VỀ PHÒNG CHÁY
CHỮA CHÁY, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi:(1)

1. Tên thương nhân :
 2. Địa chỉ trụ sở chính:;
 3. Điện thoại:..... Fax:.....;
 4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số
do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày
..... tháng..... năm.....;
 5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
 6. Kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
-(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam kết bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường đối với kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng) nêu trên./

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Tên cơ quan cấp Giấy phép (Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương tỉnh, thành phố) nơi thương nhân đề nghị xin cấp Giấy phép.

Phụ lục 26

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ
ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ**

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do.....cấp ngày.....tháng.....
năm.....;

4. Đã được.....(1) cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số...ngày...tháng...năm...
và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)

5. Đề nghị(1) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
với nội dung sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp):

- Thông tin cũ:.....(3)
- Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....
- Lý do sửa đổi, bổ sung:.....
- Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)

.....(5) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6
năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của
thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14
tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-
CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh
doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12
năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc
lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng
và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận.
- (2): Nếu đã được cấp sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy.
- (3): Thông tin ghi trong Giấy chứng nhận cũ.
- (4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung.
- (5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Phụ lục 27

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

UBND TỈNH, TP...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CNĐĐK-SCT

....., ngày..... tháng..... năm 20...

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ
(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ....)
GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG.....

Căn cứ(1);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số...ngày ... tháng năm do... và Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...) số...ngày ... tháng năm do...

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(2);

Theo đề nghị của(3),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số....(4) như sau:

.....(5)

Điều 2. Các nội dung khác quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số....(4) không thay đổi. Giấy chứng nhận này là một bộ phận không tách rời của Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số....(4)

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

.....(2) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Giấy chứng nhận này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- (2);
- (6);
- Lưu VT, ...(3)

Chú thích:

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (2): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận.
- (3): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy chứng nhận.

- (4): Ghi rõ số, ngày tháng năm của Giấy chứng nhận cấp lần đầu.
- (5): Ghi cụ thể nội dung cần sửa đổi, bổ sung
- (6): Tên các cơ quan liên quan.

Phụ lục 28

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP MUA BÁN
NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ**

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do.....cấp ngày.....tháng.....
năm.....

4. Đã được.....(1) cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số...ngày...tháng...năm...
và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)

5. Đề nghị(1) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
với nội dung sau *(tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp)*:

- Thông tin cũ:.....(3)

- Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....

- Lý do sửa đổi, bổ sung:.....

- Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)

.....(5) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Tên cơ quan cấp Giấy phép.

(2): Nếu đã được cấp sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy.

(3): Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung ghi trong Giấy phép cũ.

(4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung.

(5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép.

Phụ lục 29

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

UBND TỈNH, TP...
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-SCT

....., ngày..... tháng..... năm 20...

GIẤY PHÉP
MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ
(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ....)
GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG....

Căn cứ(1);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số...ngày ... tháng năm do...(1) và Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...) số...ngày ... tháng năm do...(1) (nếu có)

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(2);

Theo đề nghị của(3),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số....(4) như sau:

.....(5)

Điều 2. Các nội dung khác quy định tại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số....(4) không thay đổi. Giấy phép này là một bộ phận không tách rời của Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số....(4)

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện:

.....(2) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC
(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- (2);
- (6);
- Lưu VT, ...(3)

Chú thích:

- (1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.
- (2): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy phép.
- (3): Tên cơ quan tiếp nhận, thẩm định trình cấp Giấy phép.
- (4): Ghi rõ số, ngày tháng, năm của Giấy phép cấp lần đầu.

(5): Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung.

(6): Tên các cơ quan liên quan.

Phụ lục 30

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP CHẾ BIẾN

NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....
3. Địa điểm sản xuất:.....Điện thoại:.....Fax:.....
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....

5. Đã được.....(1) cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)

Đề nghị(1) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chế biến nguyên liệu thuốc lá với nội dung sau (*tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp*):

- Thông tin cũ:.....(3)

- Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....

- Lý do sửa đổi, bổ sung:.....

- Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)

.....(5) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Tên cơ quan cấp Giấy phép.

(2): Nếu đã được cấp sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy.

(3): Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung ghi trong Giấy phép cũ.

(4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung.

(5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép.

Phụ lục 31

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP- BCT

....., ngày..... tháng..... năm 20...

GIẤY PHÉP CHẾ BIẾN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ

(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ(1);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá số...ngày ... tháng năm do...(2) và Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...) số...ngày ... tháng năm do...(2) (nếu có);

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(3);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá số....(4) như sau:

.....(5)

Điều 2. Các nội dung khác quy định tại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá số....(4) không thay đổi. Giấy phép này là một bộ phận không tách rời của Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá số....(4)

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện:

.....(2) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

BỘ TRƯỞNG

(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-(1);
-(6);
- Lưu: VT, CN.

Chú thích:

(1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương.

(2): Tên cơ quan cấp Giấy phép.

(3): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy phép.

(4): Ghi rõ số, ngày tháng năm của Giấy phép cấp lần đầu.

(5): Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung

(6): Tên các cơ quan liên quan.

Phụ lục 32

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Bộ Công Thương

1. Tên doanh nghiệp:.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
3. Địa điểm sản xuất.....Điện thoại.....Fax.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.....do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....
5. Quyết định thành lập số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....
Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....
6. Đã được.....(1) cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)
Đề nghị(1) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá với nội dung sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp):
 - Thông tin cũ:.....(3)
 - Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....
 - Lý do sửa đổi, bổ sung:.....
 - Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)

....(5) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy phép.
- (2): Nếu đã được cấp sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy.
- (3): Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung ghi trong Giấy phép cũ.
- (4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung.
- (5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép.

Phụ lục 33

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP- BCT

....., ngày..... tháng..... năm 20...

GIẤY PHÉP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THUỐC LÁ

(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ(1);

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá số...ngày ... tháng năm do...(2) và Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá (đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...) số...ngày ... tháng năm do...(2) (nếu có)

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá số.....ngày ... tháng năm của.....(3);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá số....(4) như sau:

.....(5)

Điều 2. Các nội dung khác quy định tại Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá số....(4) không thay đổi. Giấy phép này là một bộ phận không tách rời của Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá số....(4)

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện:

.....(2) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

BỘ TRƯỞNG

(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-(1);

-(6);

- Lưu: VT, CN.

Chú thích:

(1): Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương.

(2): Tên cơ quan cấp Giấy phép.

(3): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy phép.

(4): Ghi rõ số, ngày tháng năm của Giấy phép cấp lần đầu.

(5): Ghi rõ nội dung sửa đổi, bổ sung.

(6): Tên các cơ quan liên quan.